

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình 6 tháng cuối năm 2025
sau khi hợp nhất 3 tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương về công tác CCHC nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, vì sự hài lòng của người dân, tổ chức.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số toàn diện để nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh.

c) Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh CCHC; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; kết quả cần đạt được, thời gian hoàn thành; nguồn lực thực hiện và các giải pháp cụ thể triển khai thực hiện đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

b) Cụ thể hoá các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương về công tác CCHC; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, năng lực lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phần đầu nâng Chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh vượt mức trung bình chung toàn quốc.

2. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của tỉnh.

3. Kiểm tra CCHC định kỳ và đột xuất tối thiểu 20% các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; các ngành, các cấp tự kiểm tra công tác CCHC tối thiểu 20% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị mình.

4. Bảo đảm tất cả văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh năm 2025 được ban hành đúng tiến độ và trình tự, thủ tục theo quy định.

5. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính (TTHC) được quy định tại văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC.

6. Phần đầu giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn; thực hiện số hoá kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu là 80%.

7. 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 80%.

8. Các cơ quan, đơn vị được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

9. 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

10. 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

b) Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tổ chức kiểm tra CCHC khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC của cơ quan hành chính, sửa đổi các Bộ Chỉ số CCHC, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân theo hướng đánh giá toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường hiểu biết về CCHC, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai CCHC và giám sát quá trình thực hiện CCHC đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

g) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp và hợp nhất 3 tỉnh.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường lấy ý kiến của các chuyên gia, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

c) Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

d) Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

e) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hằng năm tại các sở, ngành, địa phương. Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thường xuyên rà soát, cắt giảm tối đa và đơn giản hóa các TTHC, rút ngắn thời gian thực hiện nhằm cắt giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc công bố TTHC và xây dựng quy trình giải quyết TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Tiếp tục rà soát, trình công bố, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đang thực hiện tại cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai mô hình thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Ninh Bình.

d) Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định và thực tiễn của tỉnh, sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và hợp nhất 3 tỉnh.

b) Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

c) Quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công điện số 83/QĐ-TTg ngày 07/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực và các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền đối với các ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp; phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề về phân cấp, phân quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Kịp thời rà soát, điều chỉnh, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế.

b) Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

c) Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

d) Tăng cường cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; theo yêu cầu vị trí việc làm.

e) Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

g) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.

b) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp và hợp nhất 3 tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng

dụng công nghệ thúc đẩy Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế.

b) Tiếp tục hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số đảm bảo tính thống nhất, tổng thể.

c) Triển khai, hoàn thiện các nền tảng dùng chung; xây dựng và phát triển kho dữ liệu điện tử; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu các các Bộ chuyên ngành.

d) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách năm 2025 theo phân cấp hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

a) Căn cứ các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể được xác định tại kế hoạch này, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương, **hoàn thành xong trước ngày 30/7/2025** (gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp); tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh các biện pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị trực thuộc, khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong công tác CCHC theo thẩm quyền.

e) Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ.

c) Ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số CCHC của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; chủ động ban hành kế hoạch và tổ chức khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, làm cơ sở ban hành các biện pháp chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu quả CCHC và chất lượng phục vụ người dân.

e) Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình và các cơ quan có liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước, tình hình thực hiện CCHC nhà nước của tỉnh.

g) Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành báo cáo kết quả công tác CCHC gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công, trong đó tập trung các nhiệm vụ về chỉ đạo điều hành ngân sách nhà nước; thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch đúng quy định và lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch khác của tỉnh.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, trong đó chú trọng nhiệm vụ xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, cấp xã đảm bảo kịp thời, quy trình theo quy định; tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong đó tập trung các nhiệm vụ phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu; phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức, nâng cao chất lượng, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đề xuất, xây dựng sáng kiến, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về CCHC mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình

a) Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC đặc biệt là cải cách TTHC, tăng cường các chuyên mục hướng dẫn thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho Nhân dân, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh Ninh Bình 6 tháng cuối năm 2025 sau khi hợp nhất 3 tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình

Quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; chỉ đạo các thành viên, hội viên tích cực tham gia các nội dung nhằm đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch CCHC hằng năm của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của tỉnh Ninh Bình, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Lưu: VT, TTPVHCC,
TTTT-CB, VP11, VP7.
MT01/VP7/2025/KH-CCHC

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chúc

Phụ lục

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NINH BÌNH

6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 SAU KHI HỌP NHẤT 3 TỈNH HÀ NAM, NINH BÌNH, NAM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

Stt	Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH						
1	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng cuối năm 2025	Kế hoạch CCHC tỉnh Ninh Bình 6 tháng cuối năm 2025	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trước ngày 15/7/2025	
		Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Trước ngày 30/7/2025	
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.	Báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã đảm bảo nội dung, yêu cầu, chất lượng và đúng thời hạn quy định.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm	
		Báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm	
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC tối thiểu 20% các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch kiểm tra; Thông báo kết luận kiểm tra; Báo cáo khắc phục sau kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý III, IV năm 2025	
4	Tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền CCHC 6 tháng cuối năm 2025	Các tin, bài, phóng sự trên báo, đài, trên Công thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, tờ rơi... Báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC định kỳ)	Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
5	Triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh Ninh Bình do Bộ Nội vụ đánh giá	Báo cáo tự đánh giá, xác định chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	
		Phối hợp Bộ Nội vụ tổ chức đánh giá tác động của CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh năm 2025	Sở Nội vụ	Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	
6	Triển khai xây dựng Bộ Chỉ số xác định Chi số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh	Quyết định ban hành Bộ chỉ số	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2025	
	Nâng cấp, cập nhật phần mềm theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Phần mềm được sửa đổi, bổ sung và đưa vào sử dụng	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III, IV/2025	
	Xây dựng Kế hoạch điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân năm 2025 của các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2025	
7	Tích cực đề xuất các sáng kiến, mô hình, giải pháp CCHC	Các sáng kiến, quyết định công nhận sáng kiến.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III, IV/2025	
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, cấp xã đảm bảo đúng tiến độ, thời hạn và quy trình theo quy định.	Danh mục Nghị quyết của HĐND, văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; các văn bản quy phạm pháp luật theo danh mục.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2025	
2	Tiếp tục triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
3	Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
4	Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật	Các VBQPPL được cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
5	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch, hội nghị, các tài liệu tuyên truyền	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)						
1	Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025	Báo cáo rà soát; các quyết định phê duyệt phương án đơn giản hoá	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý III, IV/2025	
2	Công bố, công khai các TTHC; Quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định của UBND tỉnh công bố công khai danh mục các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; Quyết định công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các sở, ngành, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Theo các quyết định công bố của các bộ, ngành Trung ương	
3	Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các TTHC theo đúng quy định trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Công thông tin điện tử của tỉnh, tích hợp, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.	Các TTHC được cập nhật, công khai theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
4	Rà soát cắt giảm các bước thực hiện, thời gian thực hiện và chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC	Quyết định công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
5	Công khai kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC theo QĐ 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Văn bản, báo cáo công khai kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Định kỳ hằng tháng, quý, năm	
6	Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Quyết định thành lập, kiện toàn Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Quy chế hoạt động của Trung tâm.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
7	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai mô hình thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Ninh Bình	Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; quy trình điện tử đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính...	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý III, IV/2025	
8	Hỗ trợ, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt	Các video hướng dẫn, tờ rơi tuyên truyền...	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
9	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	Hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
10	Duy trì việc kiểm tra, chấn chỉnh công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch, biên bản hoặc kết luận kiểm tra. - Văn bản chỉ đạo chấn chỉnh công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
11	Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý giải quyết phản ánh kiến nghị quy định hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY						
1	Tiếp tục thực sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo quy định	Quyết định của UBND tỉnh về kiện toàn, sắp xếp cơ cấu, tổ chức bộ máy của các đơn vị	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Quý III, IV/2025	
2	Rà soát, ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.	Quyết định của UBND tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	
3	Quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.	Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định biên chế công chức và phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sau khi có bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương	
4	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công điện số 83/QĐ-TTg ngày 07/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực và các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền đối với các ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước.	Quyết định phân cấp, uỷ quyền; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, uỷ quyền	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ						
1	Xây dựng Đề án vị trí việc làm đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.	Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành TW	
2	Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.	Quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức hưởng chế độ, chính sách theo phân cấp quản lý	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Quý III, IV/2025	
3	Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025	Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Quý III, IV/2025	
4	Triển khai đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và Nghị định 48/2023 ngày 17/7/2023 của Chính phủ.	Văn bản triển khai đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Quý IV/2025	
5	Tiếp tục triển khai việc cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, chia sẻ, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý về cán bộ, công chức, viên chức	Cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
6	Tăng cường kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công sở đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Biên bản, kết luận kiểm tra	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1	Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước (NSNN), thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi NSNN, đảm bảo tính thông nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp và sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.	Các văn bản về phân bổ kinh phí, phê duyệt dự toán...	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý III, IV/2025	
2	Tham mưu ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý sử dụng tài sản công	Các văn bản chỉ đạo thực hiện; Quyết định ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. ...	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý III, IV/2025	
3	Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	
4	Thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Văn bản chỉ đạo thực hiện; báo cáo tình hình thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025	Các văn bản chỉ đạo thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	
2	Duy trì, nâng cấp các phần mềm dùng chung của tỉnh	Phần mềm hoàn thiện, hoạt động ổn định hiệu quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	
3	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ	Văn bản đơn đốc thực hiện; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	
4	Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	
5	Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành trung ương theo quy định	Các hệ thống được kết nối, chia sẻ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	
6	Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy triển khai các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Tổ chức Chương trình hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Tháng 10/2025	